TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2025/HS-ST
Ngày: 31- 3 – 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Thủy và ông Dương Văn Lâm.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Ngọc Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Nguyễn Bảo Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2025/TLST- HS, ngày 03/3/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 3 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn K – Sinh năm 1997; Số CCCD: 03809701003;

Nơi ĐKNKTT: Thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Văn M, sinh năm: 1972 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1972; Gia đình có 4 chị em, bị cáo là con thứ 3; Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 26/6/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 132/2018/HSST; Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/5/2020, chấp hành xong án phí ngày 14/8/2018.

- Ngày 19/6/2020, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X, huyện N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "xâm hại sức khỏe của người khác". Đã nộp phạt ngày 24/6/2020.

- Ngày 26/12/2024, bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Cố ý gây thương tích cho người khác". Đã nộp phạt ngày 02/01/2025;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/12/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn K1 – Sinh năm 2003; Số CCCD: 0382030003832;

Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1973

và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1977; Gia đình có 3 chị em, bị cáo là con thứ ba; vợ Trịnh Thị Tươi X, sinh năm 2005 và có 1 con sinh năm 2021;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 04/8/2021, bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng các vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ tham gia gây rối nhưng chưa gây hậu quả". Đã nộp phạt ngày 14/10/2020.

- Ngày 26/12/2024, bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Cố ý gây thương tích cho người khác" Đã nộp phạt ngày 02/01/2025.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/12/2024, đến ngày 21/02/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh". Có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại: Anh Trương Doãn Đ, sinh năm 1997; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi ĐKNKTT: Thôn C, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trương Doãn Đ1, sinh năm: 1986; Nơi ĐKNKTT: Thôn C, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các lài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 21/10/2024, sau khi uống bia tại nhà Nguyễn Văn K1, Nguyễn Văn K cùng K1 rủ nhau đến quán K3, ở thôn D, xã D, huyện T để hát. Khi đến quán K3, do nhầm phòng nên K và K1 mở cửa phòng hát mà anh Trương Doãn Đ, anh Trương Doãn Đ1, Đào Khả H1 và Trương Doãn V đang hát, khi mở cửa ra K nhận nhầm một người trong phòng hát là người đã đánh bạn của mình hôm trước nên giữa K, K1 và anh Đ xảy ra mâu thuẫn, lời qua tiếng lại, thách thức đánh nhau. Tuy nhiên, được anh H2 là chủ quán can ngăn và đẩy K, K1 đi ra ngoài khu vực vỉa hè trước cửa quán, lúc này, anh Đ đi từ trong quán ra, tay cầm một chiếc điếu cày và chửi tục đối với K nên K dùng tay đấm một cái vào sau đầu của anh Đ, bị K đánh, Đ dùng điếu cày đập nhiều cái vào đầu của K, thấy K bị Đ dùng điếu cày đập liên tục K1 liền rút từ trong người ra một con dao bằng kim loại (K1 nhặt được ở trước cửa quán) chạy đến đâm một cái vào vùng lưng của Đ. Được mọi người can ngăn, anh Đ đi vào phía bên trong quán, cầm một ấm pha trà bằng sứ và một con dao (dạng dao gọt hoa quả); Đ1 cầm một cây chối lau nhà có cán bằng kim loại tiếp tục xông ra, K liền giật lấy con dao từ K1 rồi lao vào đánh nhau với Đ và Đ1 thì K bị Đ ném ấm vào người làm vỡ ấm ra sàn nhà, K tiếp tục chạy đến vung dao chém về phía Đ thì bị Đ1 dùng cán chổi đánh vào đầu và người K làm K bị rơi dao xuống nền nhà. Sau đó, K nhặt con dao gọt hoa quả của Đ bị rơi dùng dao chém nhiều nhát vào người Đ1. Lúc này, K1 đang đứng ở phía ngoài sân, thấy K đang đánh nhau với Đ, Đ1 ở trong quán thì K1 nhặt điếu cày ở dưới đất ném vào phía Đ và Đ1 nhưng không trúng vào ai. Sau đó, được những người có mặt tại quán can ngăn nên hai bên dừng lại. Đ và Đ1 bị thương nên được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đ2. Còn K về nhà; sau đó, K đến bệnh viện đa khoa huyện T điều trị.

Sau khi vụ việc xảy ra, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ:

- 01 con dao bằng kim loại, mũi dao sắc nhọn, lưỡi dao sắc, tổng chiều dài con dao là 41cm, bản rộng con dao 03cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm có bọc kim loại phần đầu cán, phần thân dao dài 27cm, trên mũi dao có bám dính chất màu nâu đỏ (dạng máu).

- 01 (một) điếu cày bằng tre có tổng chiều dài thân điếu dài 63,5cm; đường kính 4,8 cm, chân điếu gãy rời đã bị nứt vỡ, không có nỏ điếu.

- 01 (một) đoạn kim loại (dạng cán chổi) có chiều dài 81cm, đường kính dài 02cm.

- 01 (một) đoạn kim loại dài 31cm, đầu nhựa xanh, đường kính 02cm.

- 01 (một) đầu chổi nhựa mút dài 44,5cm; rộng 11,5 cm.

- 01 (một) đầu cán chổi dài 11 cm, đường kính 2,7 cm.

- 01 (một) lưỡi dao kim loại màu trắng dài 20cm, một mũi nhọn, một lưỡi sắc, tại phần cuối lưỡi dao bám dính chất màu nâu đỏ (dạng máu), một mặt lưỡi dao có dòng chữ KIWI-BRAND và bị mất phần cán dao.

- 01 (một) cán dao bằng nhựa màu đen, có lõi bằng kim loại màu trắng, chiều dài 12cm, chiều rộng 03cm, dày nhất 02cm, một mặt có dòng chữ KIWI;

- Các mảnh vỡ bằng gốm sứ, màu trắng (dạng ấm pha trà, chén uống nước).

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể đối với anh Trương Doãn Đ vào hồi 08 giờ, ngày 22/10/2024 tại Bệnh viện Đ2, thể hiện:

- 01 (một) vết thương vùng bả vai cạnh nách phải kích thước (8x6) cm.

- 01 (một) vết thương vùng lưng phải, kích thước (3x1) cm.

- 01 (một) vết thương vùng lưng trái, kích thước (0,5x0,5) cm.

- 01 (một) vết thương cẳng tay trái, kích thước (9x5) cm.

- Đau vùng vai phải, ngực phải.

- Đau hạn chế vận động căng tay trái.

Tại bệnh án số 40128924615097 ngày 02/11/2024 của Bệnh viện đa khoa Hợp Lực, thể hiện: Anh Trương Doãn Đ vào viện lúc 22 giờ 47 phút ngày 21/10/2024, ra viện lúc 15 giờ ngày 02/11/2024, với chẩn đoán vết thương bả vai thành ngực phải, lưng trái, cẳng tay trái.

* Ngày 14/11/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định số 1259/QĐ-ĐTTH trưng cầu V1 Bộ C giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với anh Trương Doãn Đ và xác định cơ chế hình thành thương tích của anh êrương Doãn Đ.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 8921/KL-KTHS ngày 05/12/2024 của V1 Bộ C, kết luận:

- Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với các thương tích như sau:

+ Sẹo vùng lưng phải, kích thước nhỏ: 01%.

+ Sẹo vùng lưng phải, kích thước trung bình: 02%.

+ Sẹo vùng lưng trái, kích thước nhỏ: 01%.

+ Sẹo (vết thương + phẫu thuật) mặt trước - ngoài - sau cẳng tay trái, kích thước trung bình: 02%.

+ Tổn thương nhánh thần kinh quay bên trái: 11%.

Áp dụng phương pháp xác định tỉ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Trương Doãn Đ tại thời điểm giám định là 16%.

- Các tổn thương cơ thể của anh Trương Doãn Đ do vật sắc hoặc sắc nhọn gây ra.

* Ngày 14/11/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định số 1261/QĐ-ĐTTH trưng cầu V1 Bộ C giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với anh Trương Doãn Đ1 và xác định cơ chế hình thành thương tích của anh Trương Doãn Đ1.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 8922/KL-KTHS ngày 22/11/2024 của V1 Bộ C, kết luận:

- Áp dụng phương pháp xác định tỉ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trương Doãn Đ1 tại thời điểm giám định là 02%.

- Các tổn thương cơ thể của Trương Doãn Đ1 do vật sắc hoặc sắc nhọn gây ra.

* Ngày 14/11/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định số 1260/QĐ-ĐTTH trưng cầu V1 Bộ C giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với Nguyên Văn K2 và xác định cơ chế hình thành thương tích của Nguyễn Văn K.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 8920/KL-KTHS ngày 22/11/2024 của V1 Bộ C, kết luận:

- Áp dụng phương pháp xác định tỉ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tự 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn K tại thời điểm giám định là 04%.

- Cơ chế hình thành thương tích:

+ Tổn thương vùng lưng trái và mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái của Nguyên Văn Khanh do vật sắc hoặc sắc nhọn gây ra.

+ Tổn thương vùng cổ tay trái của Nguyễn Văn K do vật có diện tiếp xúc hẹp gây ra.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trích xuất hai đoạn video liên quan đến hành vi gây thương tích cho anh Đ, có thời lượng khác nhau từ camera của quán K3, được lưu trữ vào 01 thẻ nhớ màu đen bề mặt có ghi chữ "micro SD 2GB" và được niêm phong theo quy định.

Ngày 28/10/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định số 1162/QĐ-ĐTTH trưng cầu Phòng K4 Công an tỉnh T giám định đoạn video gửi giám định có bị cắt ghép hay chỉnh sửa gì không.

Tại Bản kết luận giám định số 447/KL-KTHS ngày 17/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, thể hiện: Không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong hai tệp video của một thẻ nhớ gửi giám định.

*Vật chứng và các đồ vật thu giữ:

- 01 con dao bằng kim loại (dạng dao nhọn; 01 điếu cày bằng tre; 01 đoạn kim loại (dạng cán chổi); 01 đoạn kim loại; 01 đầu chổi nhựa; 01 đầu cán chổi;

01 lưỡi dao kim loại; 01 cán dao bằng nhựa màu đen; Các mảnh vỡ bằng gốm sứ, màu trắng, đang được bảo quản để xử lý theo quy định.

Đối với 01 thẻ nhớ Micro SD màu đen chứa 02 tệp video mang tên "1.mp4" dung lượng 15,4 MB và "2.mp4" dung lượng 38,7MB được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại Trương Doãn Đ số tiền là 65.000.000đ. Bị hại không yêu cầu giải quyết về phần dân sự.

*Cáo trạng số 29/CT – VKS -TS ngày 26/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Khanh và Nguyễn Văn K1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn K1 phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; Hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn K từ 24 tháng đến 27 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2024.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự. Hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn K1 từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giam trước đó.

- Về vật chứng; Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại (dạng dao nhọn; 01 điếu cày bằng tre; 01 đoạn kim loại (dạng cán chối); 01 đoạn kim loại; 01 đầu chổi nhựa; 01 đầu cán chổi; 01 lưỡi dao kim loại; 01 cán dao bằng nhựa màu đen; Các mảnh vỡ bằng gốm sứ, màu trắng

- Dân sự: Các bị cáo và bị hại đã tự hỏa thuận với nhau về phần dân nên không xem xét.

- Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đều đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn K1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 45 ngày 21 tháng 10 năm 2024, tại quán K3, địa chỉ: Thôn D, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn K1 và Trương Doãn Đ có lời qua tiếng lại với nhau và xảy ra mâu thuẫn đánh chém nhau, K và K1 đã dùng dao chém anh Đ, hậu quả anh Trương Doãn Đ bị thương với tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 16%, nên phạm tội "Cố ý gây thương tích", theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Trương Doãn Đ dẫn đến anh Đ bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 16% của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới sức khỏe của người khác, đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội, nên cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự cấu kết, phân công vai trò một cách chặt chẽ. Các bị cáo đều trực tiếp thực hành hành vi phạm tội. Mỗi bị cáo có mức độ hành vi phạm tội khác nhau, do đó cần phải đánh giá vai trò, mức độ phạm tội đối với từng bị cáo để có biện pháp xử lý, đảm bảo tính nghiêm minh cũng như thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Trong vụ án này K là người gây sự, đánh anh Đ trước khi thấy anh Đ có những lời lẽ xúc phạm mình và cầm theo điếu cày nên K là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi dùng dao chém nhiều nhát vào người anh Đ, thương tích của anh Đ chủ yếu do K gây ra nên K giữ vai trò chính trong vụ án.

Nguyễn Văn K1 khi thấy Đ dùng điếu cày đánh vào người K đã lấy dao đâm 1 cái vào lưng của Đ nên giữ vai trò sau K.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi; các bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị hại cũng có một phần lỗi; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn K1 được Ủy ban nhân dân thị trấn T xác nhận vì đã đóng góp vào quỹ tình thương của thị trấn, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Xét thấy: bị cáo Nguyễn Văn K1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, giữ

vai trò thứ yếu trong vụ án, hiện tại bị cáo đang bị bệnh trầm cảm phải điều trị tại Bệnh viện 103 và Bệnh viện 108, nên cần xem xét áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Hành vi phạm tội các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, do đó cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Vật chứng; Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại, 01 điếu cày bằng tre, 01 đoạn kim loại (dạng cán chổi), 01 đoạn kim loại dài 31cm, 01 đầu chổi nhựa mút, 01 đầu cán chổi dài 11 cm, 01 lưỡi dao kim loại màu trắng, 01 cán dao bằng nhựa màu đen, các mảnh vỡ bằng gốm sứ, màu trắng.

[6] Trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét về phần dân sự.

[7] Anh Đào Xuân H2 chủ quán K3 bị thiệt hại 01 ấm sứ pha trà, 01 con dao gọt hoa quả, 01 cây chổi lau nhà, đây là những tài sản giá trị thấp nên anh H2 không có đề nghị gì về phần bồi thường dân sự, nên không xem xét.

[8] Trong vụ án này, Trương Doãn Đ và Trương Doãn Đ1 đều có hành vi gây thương tích cho Nguyên Văn K2 nhưng do Nguyên Văn K2 không đề nghị xử lý hình sự đối với Đ và Đ1 nên không có căn cứ xử lý hình sự về hành vi này.

Nguyễn Văn K ngoài gây thương tích cho anh Đ còn có hành vi gây thương tích cho anh Đ1, nhưng anh Đ1 cũng không đề nghị xử lý hình sự đối với K nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý về hành vi này.

Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ để Trưởng công an huyện T xử lý hành chính đối với những hành vi này là phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, điều 58, Điều 38 (Điều 54 đối với K1) Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn K1, phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K: 25 (hai mươi lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K1: 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giam trươc đó (từ ngày 24/12/2024 đến ngày 21/02/2025).

***** Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại, 01 điếu cày bằng tre, 01 đoạn kim loại (dạng cán chổi), 01 đoạn kim loại dài 31cm, 01 đầu chổi nhựa mút, 01

đầu cán chổi dài 11 cm, 01 lưỡi dao kim loại màu trắng, 01 cán dao bằng nhựa màu đen, các mảnh vỡ bằng gốm sứ màu trắng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 35 - VC/2025 ngày 27/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn).

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND Triệu Sơn;
- Công an Triệu Sơn;
- Thi hành án DS Triệu Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Lan